**TUẦN 31**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 23: HAI BÀ TRƯNG (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**1.1. Đọc**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; cảm xúc của người dẫn truyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các hành động thể hiện tài năng, chí hướng của Hai Bà Trưng.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

- Kể lại được toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng” theo tranh gợi ý. Biết kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước.

- Nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, tăng cường tinh thần hợp tác trong hoạt động nhóm.

**1.2. Viết**

- Viết đúng chính tả bài “Hai Bà Trưng” trong khoảng 15 phút.

- Làm đúng các bài tập chính tả (phân biệt tr/ch; ai/ay).

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1+2: ĐỌC: HAI BÀ TRƯNG. NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN HAI BÀ TRƯNG**  **Ngày dạy: 15/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3p)**  - GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:  + Nhắc lại tên bài học trước?  + Câu 2: Đọc đoạn 3 và TLCH: Qua câu chuyện trên em thấy ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời.  + Trả lời: Sự tích ông Đùng, bà Đùng.  + Đọc đoạn 3 (từ Ông Đùng bàn với vợ đến con sông Đà ngày nay).  Trả lời: chăm chỉ, chịu khó, thông minh, không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng, ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(50p)**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: ngút trời, thật đẹp, rung rung lên đường, cuồn cuộn, dội lên, đập vào, ...  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài, đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *quân xâm lược*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giết chết Thi Sách*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *kinh hồn*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *đường hành quân*.  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - Luyện đọc câu dài:  + Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích, /để giặc trông thấy/thì kinh hồn.  + Đọc diễn cảm lời nói của bà Trưng Trắc: “Không! Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích,/để giặc trông thấy/thì kinh hồn. (giọng dứt khoát, mạnh mẽ)  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm?  + Câu 2: Hãy giới thiệu về Hai Bà Trưng?  + Câu 3: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + Câu 4: Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng như thế nào?  Giải nghĩa:  rùng rùng: sự chuyển động mạnh mẽ, cùng một lúc của số đông.  Cuồn cuộn: chuyển động như cuộn lớp này tiếp theo lớp khác dồn dập và mạnh mẽ.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.***  **\* Hoạt động: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc toàn bài. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm: Thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ, bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người bị thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng, ...  + Hai Bà Trưng quê ở huyện Mê Linh, giỏi võ nghệ, và có chí hướng giành lại non sông đất nước.  + Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng: Chủ tướng cưỡi voi, quân đi rùng rùng mạnh mẽ, giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc, cuồn cuộn tràn theo bóng voi, tiếng trống đồng vang dội theo suốt đường hành quân.  + Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại.  -HS lắng nghe và đọc thầm bài.  -HS đọc bài. |
| **3. Nói và nghe: (15p)**  **\* Hoạt động 1: Nêu sự vật trong từng tranh.**  - HS làm việc nhóm: Đọc lại nội dung bài để nêu sự vật trong từng bức tranh.  - Gọi HS đại diện 1 số nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác và GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và kể lại từng đoạn tương ứng.  + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm 4.  GV mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện  - Nhận xét, khuyến khích hs kể tốt. | Tranh 1: Giặc đô hộ nước ta, chém giết, đánh đập dân lành; Tranh 2: Hai Bà Trưng cùng nghĩa quân ngày đêm luyện tập võ nghệ;  Tranh 3: Hai Bà Trưng cưỡi voi ra trận, quân ta thì hừng hực khí thế, quân giặc thì sợ hãi, bỏ chạy tán loạn;  Tranh 4: Hai Bà Trưng thắng trận trở về trong tiếng reo hò mừng chiến thắng.  -HS lắng nghe và thực hiện.  - Cá nhân: HS nhìn tranh và kể lại từng đoạn.  - HS làm việc nhóm.  - HS kể nối đoạn trước lớp. |
| **4. Vận dụng (2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Em có cảm nghĩ gì về câu chuyện Hai Bà Trưng?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi: Câu chuyện giúp em yêu thêm đất nước, dân tộc, biết ơn những người anh hùng; cảm phục tinh thần yêu nước, chí khí, lòng dũng cảm của người phụ nữ Việt Nam...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 3: VIẾT: NGHE – VIẾT: HAI BÀ TRƯNG**  **Ngày dạy: 16/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +Chọn nhanh thẻ từ: **sơ** hay **xơ** gắn vào ô tróng trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Trả lời: sơ lược, xơ xác, sơ sài, xơ cứng, sơ suất, sơ đồ, xơ dừa, xơ mướp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (30p)**  **\* Hoạt động 1: Nghe – Viết**  - GV giới thiệu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.  - GV đọc đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).  - Mời 2 HS đọc đoạn viết  - GV hướng dẫn cách viết bài:  + Viết đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải, đọc mỗi cụm từ 2-3 lần để HS viết.  - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở soát bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **\* Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài dưới hình thức thi đua: Lần lượt có đại diện của 2 nhóm tham gia.  2 nhóm đầu: Mỗi nhóm nhận 5 thẻ ghi ***trú,*** 5 thẻ ghi ***chú.***  2 nhóm sau: Mỗi nhóm nhận 5 thẻ ghi ***trợ,*** 5 thẻ ghi ***chợ.***  Trong thời gian ngắn nhất, nhóm nào gắn đúng nhất các thẻ chữ vào ô vuông sẽ giành chiến thắng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **\* Hoạt động 3: Chọn tr/ch hoặc ai/ay để thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  a. Chọn tr hoặc ch để thay cho ô vuông.  b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn để thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, soát bài.  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  + ***trú*** *ẩn,* ***chú*** *trọng,* ***chú*** *ý, chăm* ***chú****, cô* ***chú.***  *+* ***trợ*** *giúp, hỗ* ***trợ****, hội* ***chợ****, viện* ***trợ****,* ***chợ*** *nổi.*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày - Kết quả:  a. ***ch****ú bé,* ***ch****ẳng* ***ch****ịu,* ***ch****ợt, ra* ***tr****ận,* ***tr****e làng.*  b. *qua* ***lại****,* ***Ai*** *mà, sợ* ***hãi****,* ***Mai*** *An Tiêm, không* ***ngại****, đôi* ***tay****.* |
| **3. Vận dụng (2p)**  - GV: Bài đọc ca ngợi Trưng Trắc, Trưng Nhị, hai nữ tướng đầu tiên có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; Qua đó ca ngợi lòng yêu nước của nhân dân ta.  - Hướng dẫn HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước theo gợi ý sau:  + Nhân vật lịch sử em muốn kể là ai? Người ấy quê ở đâu? Người ấy có công gì với đất nước? Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật lịch sử sẽ kể?  + Khi kể chuyện với người thân, cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,...  + Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em nói.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe.  Về nhà HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (4 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**1.1. Đọc**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Vùng Bác qua suối”.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc của các nhân vật (Bác Hồ, anh chiến sĩ) trong câu chuyện qua giọng đọc.

- Biết nghỉ hơi ở những chỗ có dấu câu.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được các chi tiết, sự việc, hành động, lời nói gắn với các nhân vật cụ thể. Hiểu được ý nghĩa của mỗi cử chỉ, việc làm của Bác. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác,...

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (Đọc và kể với bạn câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước).

**1.2. Luyện từ và câu**

- Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội (tên lễ hội hoặc hội, địa điểm tổ chức, các hoạt động trong lễ hội hoặc hội).

- Hiểu được công dụng và biết sử dụng dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang.

**1.3 Viết**

- Biết viết một đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe.

- Thêm yêu kính Bác và học tập những phẩm chất tốt đẹp của Bác; biết thêm tranh ảnh, bài văn, bài thơ, ... về Bác.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ. Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 1+ 2: ĐỌC: CÙNG BÁC QUA SUỐI. ĐỌC MỞ RỘNG**  **Ngày dạy: 17/4/2024** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:(3p)**  - GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:  + Câu 1: Đọc đoạn 4 bài “Hai Bà Trưng” và trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: : Đọc đoạn 5 bài “Hai Bà Trưng” và nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV mở video để cả lớp nghe một bài hát về Bác Hồ và nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát đó?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bác Hồ đã đi xa nhưng Người vẫn sống mãi với non sông, đất nước. Bác là người Việt Nam đẹp nhất: yêu nước, dũng cảm, khiêm tốn, giản dị, cần cù, tiết kiệm, ...Bác luôn yêu thương, quan tâm đến người khác. Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” sau đây sẽ giúp các em hiểu thêm, yêu thêm Bác. Từ câu chuyện này, các em sẽ có được một bài học đạo đức rất quý báu. | - HS tham gia trả lời.  + HS đọc và trả lời câu hỏi: Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Đọc và trả lời: Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá. (50p)**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: suýt ngã, rất dễ ngã, để nó ra đây, tốt rồi, …  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm lời giải thích với các chiến sĩ; đoạn hội thoại giữa Bác và các chiến sĩ cảnh vệ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia bài đọc thành 3 đoạn  + Đoạn1: Từ đầu đến *đi cẩn thận*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *khỏi bị ngã*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *cảnh vệ, trượt chân, suýt ngã, rêu trơn, sẩy chân ngã, …*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Nghe lời Bác, / anh chiến sĩ vội quay lại / kê hòn đácho chắc chắn. //  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV có thể giải thích them những từ ngữ có thể coi là khó đối với học sinh.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào (ở đầu câu chuyện) cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối?  + Câu 2: Chuyện gì xảy ra khi Bác gần qua được suối?  + Câu 3: Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã làm gì?  + Câu 4: Sắp xếp các sự vật cho đúng với trình tự của câu chuyện??  + Câu 5: Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV mời HS nêu nội dung bài đọc.  - GV chốt: ***Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...***  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. HS đọc thầm theo.  - GV mời một số học sinh thi đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối: Bác vừa đi vừa dò mực nước, nhắc các chiến sĩ đi sau đi cẩn thận.  + Gần qua được suối, chợt Bác trượt chân, suýt ngã bởi đi qua hòn đá tròn có nhiều rêu trơn.  + Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác làm như thế vì muốn tránh cho người khác đi sau khỏi bị ngã.  + Một chiến sĩ sẩy chân ngã => Bác dừng lại đợi và nhắc nhở anh chiến sĩ => Anh chiến sĩ quay lại và kê hòn đá cho chắc => Bác cháu tiếp tục lên đường.  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ...  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS nghe và đọc thầm theo.  - Một số HS thi đọc bài. | |
| **3. Đọc mở rộng(15p)**  **\* Hoạt động 1: Đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  .- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, đọc câu chuyện đã tìm được (nói về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước). HS trao đổi và viết thông tin vào phiếu đọc sách.  - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm - Nhận xét tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Kể với bạn về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.**  .- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, kể trong nhóm về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.  - Gọi 1 số (2-3 em) HS đại diện nhóm và trình bày kết quả trước lớp.  - GV và các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung và tuyên dương, khen ngợi HS. Khuyến khích HS tìm đọc sách và trao đổi thông tin đọc được với các bạn. | - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét nhóm bạn. | |
| **4. Vận dụng. (2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về Bác Hồ.  + GV nêu câu hỏi Bác Hồ có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - Hướng dẫn các em cùng với cha mẹ lên kế hoạch nghỉ hè năm đi thăm và viếng Lăng Bác.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **TIẾT 3: LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ CHỈ LỄ HỘI HOẶC HỘI.**  **DẤU NGOẶC KÉP, DẤU GẠCH NGANG**  **Ngày dạy: 18/4/2024** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (3p)**  - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  + Gọi học sinh khác nhận xét.  + Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... |
| **2. Luyện tập (30p)**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu một lễ hội (hoặc hội) mà em biêt.**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS làm bài: Có thể đưa một số tranh ảnh, về các lễ hội (hoặc hội) gần gũi với HS để HS quan sát. Cho HS liên hệ thực tế, huy động trải nghiệm và nêu tên lễ hội (hoặc hội). Yêu cầu HS quan sát mẫu giới thiệu về lễ hội.  - HS làm việc nhóm: GV phát phiếu bài tập để HS làm bài vào phiếu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Địa điểm**  **tổ chức lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Các hoạt động trong lễ hội**  **(hoặc hội)** | | ........................ | ......................... | ....................... | | ........................ | ......................... | ....................... |   - GV tổ chức cho các nhóm thi tìm được nhiều lễ hội hoặc hội và điền đúng đầy đủ thông tin vào bảng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá ghi nhận kết quả đúng và đầy đủ nhất.  **\* Hoạt động 2: Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội (hoặc hội) trong đó có dùng dấu gạch ngang**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời 2, 3 nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  GV chọn một câu hỏi và một câu trả lời để viết lên bảng lớp. GV lưu ý: Khi viết, cần sử dụng dấu câu nào trước câu hỏi và câu trả lời đó?  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **\* Hoạt động 3: Nêu công dụng của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  Đọc kĩ đoạn văn xem đoạn văn có những nhân vật nào? Câu nào là lời nói trực tiếp của mỗi nhân vật? Mỗi câu nói được đánh dấu bằng dấu câu gì?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 để thống nhất trả lời câu hỏi  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *+ Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn đều để đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật. Cụ thể: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của cô giáo (Chúng ta cần phải rèn đức tính kiên nhẫn). Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của em gái bạn Quốc Anh (Mài như vậy thì lâu lắm mới xong anh nhỉ?)*  **\* Hoạt động 4: Chọn dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV chiếu ngữ liệu bài tập. Lưu ý học sinh sự có mặt của các từ hỏi, trả lời,... (chỉ hoạt động nói năng) và dấu hai chấm ở ngay sau đó, tìm những câu nói trực tiếp của các nhân vật. Có thể đưa thêm câu hỏi gợi ý: Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang cùng có công dụng gì? Vị trí của hai dấu này khác nhau như nào? Trong đoạn văn này, dùng dấu câu nào mới hợp lý?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm để thống nhất phương án lựa chọn.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày:  Lễ hội Chùa Hương (Hà Nội), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh); Lễ hội đền Trần (Nam Định). Hội Gióng (Hà Nội), Hội Lim (Bắc Ninh), Lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh), Lễ hội Bà Chúa Xứ (An Giang),....  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đặt câu vào vở nháp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS suy nghĩ và trả lời: Hồi ấy, giặc cho hàng trăm tàu lớn tiến vào cửa biển nước ta. Vua Trần Nhân Tông mong tìm được người tài giỏi giúp đánh lui giặc dữ. Yết Kiêu đến gặp vua và nói: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá.” Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền?” Yết Kiêu đáp: “Một mình tôi cũng có thể đương đầu với chúng.”  (Theo Truyện cố dân gian Việt Nam). |
| **3. Vận dụng. (2p)**  - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động Vận dụng:  Yêu cầu HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ (qua sách báo, Internet, ...  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **TIẾT 4: LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ NHÂN VẬT YÊU THÍCH TRONG CÂU CHUYỆN EM ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**  **Ngày dạy: 19/4/2024** | | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (2p)**  - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  - Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  - 1 học sinh khác nhận xét và trả lời:  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... | |
| **2. Luyện tập(30p)**  **\* Hoạt động 1: Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập: Nhớ lại câu chuyện đã học, đã nghe. VD câu chuyện: Cùng Bác qua suối. GV đưa ra các gợi ý: Tên nhân vật? / Tên bài đọc kể về nhân vật/ Những điều em yêu thích ở nhân vật? Lý do em yêu thích nhân vật?  ***\*GD ANQP:*** Xem video, tranh, ảnh biết viết được một đoạn văn ngắn thuật lại, tả lại, nêu lại tình cảm, cảm xúc của cá nhân với cô chú bộ đội và công an mà em đã được gặp, được đọc hoặc đã nghe.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, kể về nhân vật mình yêu thích.  - Đại diện 2,3 nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  - GV hướng dẫn học sinh viết đoạn văn vào vở.  - Nhận xét, đánh giá một số bài viết  **\* Hoạt động 2: Trao đổi bài làm trong nhóm để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn những đoạn văn hay**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: Đọc cho các bạn trong nhóm nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày, lỗi chính tả, lỗi từ ngữ, lỗi câu (nếu có).  - GV yêu cầu 3-4 HS đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV và HS nhận xét, góp ý, bình chọn các đoạn văn hay.  - HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và các bạn. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  HS xem, hoặc chia sẻ trước lớp về người bộ đội, công an mình từng biết.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành trao đổi nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày. | |
| **3. Vận dụng. (3p)**  - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động Vận dụng:  Yêu cầu nhóm 3-4 HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ. Nêu nội dung của mỗi tác phẩm tìm được cho các thành viên khác nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thực hiện sưu tầm và thực hiện yêu cầu theo nhóm.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại bài: Hai Bà Trưng, Cùng Bác qua suối

- Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN TIẾNG VIỆT: ÔN LUYỆN**  **Ngày dạy: 18/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập:**  **\*Luyện đọc (20 phút)**  - Gọi HS đọc SGK bài: Hai Bà Trưng, Cùng Bác qua suối  - Theo dõi, nhận xét, tuyên dương.  **\*** Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe.  **-** Cho HS viết bài của mình.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N2  -Đọc nối tiếp từng đoạn theo dãy.  - 1 vài HS đọc cả bài, đọc thuộc bài thơ.  - Lắng nghe  - HS viết bài.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*